TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: **Thiết kế đồ hoạ**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

Thời gian đào tạo: **4 năm**

Văn bằng: **Cử nhân**

Khóa đào tạo: **Khóa 21 (2025 - 2029)**

Tổng số tín chỉ tích luỹ toàn khoá: **126**

Các học phần (*) không tính trung bình chung tích lũy vào kết quả học tập.

HỌC KỲ 1: 05 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 06, tự chọn: 0)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**5**			
CB71101	Môi trường và phát triển bền vững	2	45	15	30
CB70301	Key English 1 (**)	3	45	45	0
CB70302	Key English 2 (**)	3	45	45	0
CB70303	Key English 3 (**)	3	45	45	0
CB70304	English Speaking Community (**)	2	30	30	0
CB70303	Kỹ năng nói trước công chúng	1	15	15	0
TK70106	Nhập môn thiết kế đồ họa	2	45	15	30
HỌC KỲ 2: 22 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 22, tự chọn: 0)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**22**			
CB70101	Triết học Mác - Lênin	3	45	45	0
CB70305	Intensive English 1	4	60	60	0

CB70301	Tin học ứng dụng I	2	45	15	30
CB70304	Kỹ năng quản lý cảm xúc	1	15	15	0
TK70101	Ứng dụng AI trong thiết kế đồ họa	2	45	15	30
TK70103	Điêu khắc mô hình	2	45	15	30
TK70107	Nguyên lý thị giác	2	45	15	30
TK70108	Thực hành phần mềm ứng dụng I	2	60	0	60
TK70110	Hình họa I	2	60	0	60
TK70113	Kỹ thuật quay phim và biên tập video	2	60	0	60
HỌC KỲ 3: 16 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 14, tự chọn: 01)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**21**			
CB70102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	30	0
CB70106	Pháp luật đại cương	2	30	30	0
TK70114	Kỹ thuật nhiếp ảnh số	2	60	0	60
CB71102	Tâm lý học hành vi	2	45	15	30
CB70306	Intensive English 2	4	60	60	0
CB70302	Tin học ứng dụng II	2	45	15	30
CB70305	Kỹ năng giao tiếp và tạo dựng quan hệ	2	30	30	0
CB71401	Giáo dục thể chất I (Bơi lội)(*)	1	30	0	30
TK70109	Thực hành phần mềm ứng dụng II	2	60	0	60
TK70111	Hình họa II	2	60	0	60
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)		**0**			
CB71402	Giáo dục thể chất II (Bóng đá)	1	30	0	30
CB71403	Giáo dục thể chất II (Bóng chuy	1	30	0	30
CB71404	Giáo dục thể chất II (Cầu lông)	1	30	0	30

HỌC KỲ 4: 21 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 21, tự chọn: 0)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**21**			
CB70401	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1 (*)	3	45	45	0
CB70402	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2 (*)	2	30	30	0
CB70403	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3 (*)	1	30	0	30
CB70404	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 4 (*)	2	60	0	60
CB70103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0
CB70307	Intensive English 3	4	60	60	0
CB70306	Kỹ năng đàm phán, thương lượng	2	30	30	0
TK70105	Lịch sử mỹ thuật và thiết kế	2	45	15	30
TK70112	Nguyên lý thiết kế Website I	2	45	15	30
TK70116	Lý thuyết văn hóa thị giác	2	45	15	30
TK70117	Nghệ thuật chữ cơ bản	2	45	15	30
TK70119	Biên kịch và sản xuất TVC và phim ngắn	3	75	15	60
TK70104	Mỹ thuật học	2	45	15	30
Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)		**0**			
CB71405	Giáo dục thể chất III (Fitness)	1	30	0	30
CB71406	Giáo dục thể chất III (Dancesport)	1	30	0	30
CB71407	Giáo dục thể chất III (Bóng rổ)	1	30	0	30
CB71408	Giáo dục thể chất III (Võ thuật)	1	30	0	30

HỌC KỲ 5: 21 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 21, tự chọn: 0)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**21**			
CB70105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	30	0

CB70104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0
CB70308	Intensive English 4	4	60	60	0
TK70102	Phương pháp sáng tạo trong thiết kế	2	45	15	30
TK70115	Nguyên lý thiết kế Website II	2	60	0	60
TK70118	Nghệ thuật chữ nâng cao	3	75	15	60
TK70120	Thiết kế đồ họa động	3	75	15	60
TK70121	Thiết kế giao diện và trải nghiệm người dùng	3	75	15	60
Học phần tự chọn (Chọn 0 trong 0 học phần)		**0**			
HỌC KỲ 6: 21 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 21, tự chọn: 0)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**21**			
TK70122	Thực hành phần mềm ứng dụng chuyên ngành I	3	75	15	60
TK70123	Thực hành phần mềm ứng dụng chuyên ngành II	3	75	15	60
TK70124	Thiết kế logo và ấn phẩm văn phòng	3	75	15	60
TK70125	Thiết kế ấn phẩm thương mại	3	75	15	60
TK70126	Thiết kế nhận diện thương hiệu	3	75	15	60
TK70127	Thiết kế tạp chí	3	75	15	60
TK70128	Thiết kế truyện tranh	3	75	15	60
Học phần tự chọn (Chọn 0 trong 0 học phần)		**0**			
HỌC KỲ 7: 15 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 14, tự chọn: 01)					
Mã học phần	**Tên học phần**	**Số tín chỉ**	**Tổng số tiết**	**Tiết lý thuyết**	**Tiết thực hành**
Học phần bắt buộc		**4**			
TK71131	Quảng cáo ngoài trời	2	45	15	30
TK71132	Quảng cáo truyền thông	2	45	15	0
Học phần tự chọn (Chọn 0 trong 0 học phần)		**0**			
HỌC KỲ 8: 12 tín chỉ tích lũy (bắt buộc: 12, tự chọn: 0)					

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Tiết lý thuyết	Tiết thực hành
Thực tập nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp		***7***			
TK70129	Thực tập tốt nghiệp	7	420	0	0
Khóa luận tốt nghiệp		***5***			
TK70130	Đồ án tốt nghiệp/thay thế tốt nghiệp	5	135	15	0